

Số: 123/VB.2022

No: 123/VB.2022

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 07 năm 2022

Sóc Trăng, month 07 day 25 year 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
**( 6 tháng đầu năm 2022)**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Tp Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

- Điện thoại/Telephone: (0299) 3822223 Fax: (0299) 3822122 Email: info@fimexvn.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 653.888.890.000 đồng (Sáu trăm năm mươi ba tỉ tám trăm tám mươi tám triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng)

- Mã chứng khoán/Stock symbol: **FMC**

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Not yet implemented.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	22/NQ_ĐHĐCĐ	15/04/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 6 tháng đầu 2022)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal

		Directors))		
1	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm lại từ 12/06/2020	
2	Nguyễn Thị Trà My	Phó CT.HĐQT	Bổ nhiệm lại từ 12/06/2020	
3	Phạm Hoàng Việt	Thành viên	Bổ nhiệm lại từ 12/06/2020	
4	Tô Minh Chăng	Thành viên	Bổ nhiệm lại từ 12/06/2020	
5	Nguyễn Văn Khải	Thành viên TV độc lập	Bổ nhiệm mới từ 12/06/2020	
6	ADISAK TORSAKUL	Thành viên TV độc lập	Bổ nhiệm mới từ 15/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Hồ Quốc Lực	04	04/04	
2	Nguyễn Thị Trà My	04	04/04	
3	Phạm Hoàng Việt	04	04/04	
4	Tô Minh Chăng	04	04/04	
5	Nguyễn Văn Khải	04	04/04	
6	ADISAK TORSAKUL	02	02/02	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021 và Báo cáo Tài chính kiểm toán 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022;
- Thông qua các hồ sơ, tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và ấn định tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;
- Thông qua Phương án SXKD 2022, các hồ sơ hạn mức tín dụng vay Ngân hàng;
- Thông qua kết quả hoạt động Quý 1 và Quý 2 năm 2022, phương hướng hoạt động trong thời gian tới;
- Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc được thế chấp các tài sản của Công ty liên quan đến giao dịch tín dụng tại các Ngân hàng thương mại, đồng thời giao Tổng giám đốc ký kết các giao dịch tín dụng tại các Ngân hàng này trong năm 2022;
- Thông qua và triển khai phương án đầu tư vào Công ty TNHH Vĩnh Thuận để thành Công ty mẹ của Công ty này nhằm mục đích mở rộng vùng nuôi tăng thêm 203 ha;
- Thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ và thống nhất lựa chọn Công ty kiểm toán phía năm (AASCS) thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2022 và hậu kiểm năm 2021;
- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 theo Nghị quyết số 022/NQ\_ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2022 )/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
01	01/NQ.HĐQT.22	11/02/2022	Nghị quyết về bổ sung bảo lãnh vay vốn hạn mức 200 tỉ đồng cho Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An (theo Nghị quyết số 04B/NQ.HĐQT.21 ngày 24/02/2021 về việc chấp thuận các giao dịch liên quan với Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An)	1 00%
02	02/NQ.HĐQT.22	18/02/2022	Nghị quyết thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
03	03/NQ.HĐQT.22	16/05/2022	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ..	100%
04	04/NQ.HĐQT.22	03/06/2022	Nghị quyết về mở rộng vùng nuôi tôm, thông qua hình thức chuyển nhượng vốn góp để trở thành Công ty mẹ của Công ty TNHH Vĩnh Thuận.	100%

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán** (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Lưu Nguyễn Trúc Dung	Trưởng Ban	Bổ nhiệm mới từ 12/06/2020	Cử nhân kinh tế
2	Võ Văn Sĩ	Thành viên	Bổ nhiệm mới từ 12/06/2020 và miễn nhiệm từ ngày 15/04/2022	Cử nhân kinh tế
3	Lý Thái Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm mới từ 12/06/2020	Cử nhân kinh tế
4	Lý Thị Kim Yến	Thành viên	Bổ nhiệm mới từ 15/04/2022	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Lưu Nguyễn Trúc Dung	01	01/01	100%	
2	Lý Thái Hưng	01	01/01	100%	

3	Lý Thị Kim Yến	01	01/01	100%	
---	----------------	----	-------	------	--

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Ban điều hành Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN) tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Giám sát Ban Điều hành đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như: Việc điều hành bộ máy công ty từ khâu tổ chức đến tuyển dụng lao động đã đáp ứng cho hoạt động sản xuất - kinh doanh và thực hiện tốt các chính sách người lao động, chế độ lương, phụ cấp độc hại, trang cấp bảo hộ lao động đúng theo quy định hiện hành.

- Công tác bảo trì trang thiết bị được tổ chức thực hiện đúng định kỳ phù hợp với các tiêu chuẩn quy định; từ đó, việc vận hành thiết bị hoạt động an toàn, phát huy được hiệu suất cao, không xảy ra sự cố ảnh hưởng đến sản xuất và kinh doanh.

- Việc tổ chức quản lý doanh nghiệp, đơn vị có ban hành các Quy chế, Quy định như: quy trình xuất, nhập vật tư, định mức sử dụng nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng chặt chẽ đáp ứng cho yêu cầu phục vụ sản xuất; đồng thời công ty xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí đầu vào nhằm hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh trong lúc kinh tế thế giới đang khủng hoảng khó khăn chung.

- Việc kiểm tra các sản phẩm trước khi nhập kho và xuất bán; công ty tổ chức theo đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nhưng vẫn còn hạn chế về năng lực và thiết bị tầm soát chất lượng sản phẩm.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Thông qua các cuộc họp hoặc trao đổi qua email về tình hình hoạt động công ty.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không có*

#### IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
01	Phạm Hoàng Việt	1964	Cử nhân kinh tế	04/2018
02	Mã Ích Hưng	1970	Cử nhân kinh tế	12/2008
03	Đình Văn Thới	1962	Thạc sĩ Cơ khí	04/2010
04	Hoàng Thanh Vũ	1978	Kỹ sư chế biến thủy sản	04/2015
05	Lê Ngọc Hương	1971	Kỹ sư chế biến thủy sản	07/2020

#### V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Tô Minh Chăng	12/06/1970	Cử nhân kinh tế	08/2006

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses*

on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

**(Phụ lục đính kèm Danh sách người nội bộ và liên quan)**

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 2200780985 cấp ngày 19/08/2020 và các lần sửa đổi	Lô B, KCN An Nghiệp, huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	Năm 2021	04B/NQ.HĐQT.21 ngày 24/02/2021	- Góp vốn - Bán hàng - Chi hộ - Cung cấp dịch vụ UTXK...	Theo thuyết minh BCTC riêng
2	Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến tre	Cổ đông lớn	Giấy CNĐKDN số 1300376365 cấp ngày 25/12/2003 và các lần sửa đổi	Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Năm 2021	09/NQ.HĐQT.21 ngày 12/11/2021	Bán tôm	Theo thuyết minh BCTC riêng
3	Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam	Cổ đông lớn	Giấy CNĐKDN số 3600224423 cấp lần đầu ngày 22/07/1996 và các lần sửa đổi	KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Quý 4/2021	09/NQ.HĐQT.21 ngày 12/11/2021	Mua thức ăn nuôi tôm	Theo thuyết minh BCTC riêng

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons

and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2021)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

**(Phụ lục đính kèm Danh sách người nội bộ và liên quan)**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <b>Number of shares</b>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Hồ Quốc Lực		710.000	1,09%	710.000	1,09%	
2	Phạm Hoàng Việt		308.068	0,47%	308.068	0,47%	

3	Triệu Mai Lan	Vợ Phạm Hoàng Việt	54.588	0,08%	54.588	0,08%
4	Đình Văn Thới		144.572	0,22%	144.572	0,22%
5	Nguyễn Như Diễm Quỳnh	Vợ Đình Văn Thới	0	0,00%	0	0,00%
6	Tô Minh Chăng		8.764	0,01%	8.764	0,01%
7	Mã Ích Hưng		75.400	0,12%	75.400	0,12%
8	Ngô Kiều Phương	Vợ Mã Ích Hưng	1.290		1.290	
8	BCH CĐCS công ty	Ông Tô Minh Chăng làm Chủ tịch	450.000	0,69%	450.000	0,69%
9	Nguyễn Thị Trà My		67.000	0,10%	67.000	0,10%

#### IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Trong năm 2022, Công ty có thuê Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán nội bộ 2022 và hậu kiểm 2021.

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT ,
- Archived:

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



**HỒ QUỐC LỰC**

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI VÀ LIÊN QUAN**  
(Đính kèm theo Báo cáo quản trị số 123/VB.2022 ngày 25/07/2022)

Thời điểm chốt dữ liệu: 30/06/2022

Stt	Vn	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chung khoản (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trú sơ chừng/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (Là phát sinh thay đổi liên quan đến mức 1% và 14)	Ghi chú (về việc không tin số Giấy NSH và các ghi chú khác)	
1		2	3	4	5	6,7	8	9		10		11	12	13	14	15	16	17
1		FMC	HỒ QUỐC LỰC		Chủ tịch HĐQT													
1.01		FMC	DƯƠNG NGỌC KIM			Vợ						710,000	1.09%	01/2013				
1.02			HỒ QUANG VĂN			Anh												
1.03			TRẦN THỊ HẠ			Chị dâu												
1.04			HỒ QUANG CUA			Anh												
1.05		FMC	TRẦN KIM TUYẾN			Chị dâu												
1.06		FMC	HỒ HOA ĐÔNG			Con												
1.07		FMC	HỒ HOA ĐĂNG			Con												
2		FMC	Cty CP XNK Thủy sản Bến Tre		TV HĐQT							8,089,000	12.37%					
2		FMC	NGUYỄN THỊ TRÁ MY		Phó CT.HĐQT							67,000	0.10%	23/03/2019				
2.01			ĐỒNG MINH TUẤN			Chồng												
2.02			ĐỒNG NHẬT MINH			Con												Còn nho
2.03			NGUYỄN TÙNG PHONG			Anh												
2.04			Lê Thị Phương Mai			Chị dâu												
2.05			Đông Văn Hưng			Đồ chông												
2.06			Nguyễn Thị Hải			Mẹ chông												
2.07			CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN			TGD						24,684,678	37.75%					
3		FMC	PHẠM HOANG VIỆT		TV.HĐQT, Tổng Giám Đốc							308,068	0.47%	01/2013				
3.01			LÊ TRONG THUY			Mẹ												
3.02		FMC	TRIỆU MẠI LAN		Trợ lý TGD	Vợ						54,588	0.08%					
3.03			PHẠM HOANG TÙNG			Con												
3.04			Tương Thị Hà			Mẹ vợ												
4		FMC	NGUYỄN VĂN KHẢI		TV.HĐQT										12/06/2020		Bầu lại HĐQT	
4.01			Nguyễn Văn Quốc			Cha												
4.02			Ngô Thị Hào			Mẹ												
4.03			Nguyễn Văn Thanh			Anh												
4.04			Nguyễn Văn Quang			Anh												
4.05			Nguyễn Thị Kim Loan			Em												
4.06			Nguyễn Thị Kim Hồi			Em												
4.07			Nguyễn Văn Hiên			Em												
4.08			Nguyễn Thị Kim Kiều			Em												
4.09			Lâm Thị Mỹ Phương			Vợ												
4.10			Nguyễn Văn Tri			Con												Còn nho
4.11			Nguyễn Tri Dũng			Con												Còn nho
4.12			Lâm Xuân			Bố vợ												
4.13			Tô Nh			Mẹ vợ												
4.14			Đỗ Khắc Dũng			Anh rể												
4.15			Trần Thị Kim Hà			Chị dâu												
4.16			Trần Minh Bằng			Em rể												
4.17			Dương Minh Hồng			Em rể												
4.18			Nguyễn Thị Hồng Yến			Em dâu												
4.19			Trần Thị Bình Minh			Chị dâu												
5		FMC	Cty CP XNK Thủy sản Bến Tre		CT HĐQT							8,089,000	12.37%					
5		FMC	TÔ MINH CHĂNG		UV.HĐQT, KTT							8,764	0.01%	01/2013				
5.01			TÔ VĂN DŨNG			Cha												
5.02			LAM MỸ DUYÊN			Vợ												
5.03			TÔ MINH TRỌNG			Con												Còn nho
5.04			LÂM TRƯỜNG GIANG			Cha vợ												
5.05			TRẦN THỊ HOA			Mẹ vợ												
5.06			TÔ THỊ MỸ NHIÊN			Em												
5.07			TÔ VĂN HAI			Em rể												
5.08			TÔ VĂN NIÊN			Em												
5.09			CHÁU THỊ LIÊN			Em dâu												
5.10			TÔ VĂN NHƯỜNG			Em												
5.11			LAI THỊ XIEU			Em dâu												
5.12			TÔ VĂN DỊ			Em												





Stt. No	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (**) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (**) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
5.13		HUYNH THI THANH			Em dâu											
5.14		TÔ VĂN DANI			Em											
5.15		NGUYEN THI OANH			Em dâu											
6	FMC	LUU NGUYEN TRUC DUNG		Trưởng BKS							0	0.00%	12/06/2020			
6.01		LUI QUOC BINH			Cha											
6.02		NGUYEN THI NGOC DUNG			Mẹ											
6.03		LUU NGUYEN THANH BINH			Anh											
6.04		LUU NGUYEN THAO DUNG			Chị											
6.05		LUU NGUYEN TRANG DUNG			Em											
6.06		LAM KY SANH			Chồng											
6.07		LAM BAO TRAN			Con											
6.08		Lam Hung Trung			Chị chồng											
6.09		Quach Thi Phien			Mẹ chồng											
6.10		Tran Thi Minh Nhu			Chị dâu											
6.11		Nguyễn Hùng Em			Anh rể											
6.12		Nguyễn Kim Kỳ Ngân			Em rể											
7	FMC	Lý Thị Kim Yến		TV.BKS								0.00%	15/04/2022			
7.01		Từ Lập Phong			Chồng											
7.02		Từ Lý Gia Hân			Con gái											
7.03		Trần Thị Kim Hoa			Mẹ ruột											
7.04		Lý Quang Đạt			Anh ruột											
7.05		Lý Thị Kim Oanh			Chị ruột											
7.06		Lý Thị Kim Liên			Chị ruột											
7.07		Ngô Bà Trinh			Anh rể											
7.08		Lý Thị Kim Châu			Em ruột											
7.09		Khuong Công Thái			Em rể											
8	FMC	LY THAI HUNG		TV.BKS							0	0.00%	12/06/2020			
8.01		LY THE NGHIA			Cha											
8.02		HỒ THỊ TY			Mẹ											
8.03		LY THI ANH			Chị											
8.04		LY THI THU ANH			Chị											
8.05		LY THI THU HONG			Em											
8.06		LY THI HONG PHUC			Em											
8.07		LE THI CAM LOAN			Vợ											
8.08		LY GIA HUY			Con											
8.09		LY GIA PHU			Con											
8.10		Võ Thị Yến			Mẹ vợ											
8.11		Ngô Đình Đại An			Em rể											
8.12		Nguyễn Thanh Vũ			Em rể											
9	FMC	MÃ ICH HUNG		Phó TGĐ							75,400	0,12%	01/2005			
9.01		NGO KIEU PHUONG			Vợ						1.290					
9.02		MÃ GIA HAN			Con											
9.03		MÃ GIA NHU			Con											
9.04		TRUONG NGUYEN CHU			Mẹ											
9.05		MÃ ICH QUOC			Anh											
9.06		MÃ ICH CUONG			Anh											
9.07		MÃ ICH DAN			Anh											
9.08		MÃ KIM MAI			Chị											
9.09		Ngô Minh Tao			Bà Vợ											
9.10		Quach Thi Khien			Mẹ Vợ											
9.11		Lưu Thị Hoa			Chị Dâu											
9.12		Trương Thị Thu Hà			Chị Dâu											
9.13		Quach Thi Diem Chau			Chị Dâu											
9.14		Trần Văn Sanh			Anh Rể											
10	FMC	DINH VAN THOI		Phó TGĐ							144,572	0,22%	01/2005			
10.01	FMC	NGUYEN NHU DIEM QUYNH			Vợ						0	0.00%				
10.02		DINH VAN THANH			Cha											
10.03		HUYNH KIM HUNG			Mẹ											
10.04		DINH THI DIEM TRANG			Em											
10.05		DINH NGUYEN UYEN VI			Con											
10.06		Quach Hoàng Minh			Em rể											
10.07		Nguyễn Xuân Đức			Bà Vợ											
11	FMC	HOANG THANH VO		Phó TGĐ							7	0.00%	03/2005			
11.01	FMC	HOANG VAN HUNG			Cha											

0208  
GT  
CP  
10  
VG-T

Stt/No	Mã CK	Họ tên Name	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trú sơ chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (chỉ phát sinh thay đổi từ quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
11.02		HUYỀN THỊ VÂN			Mẹ											
11.03		HOANG VI TAM			Em											
11.04		NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG			Vợ											
11.05		Nguyễn Văn Hòa			Cha vợ											
11.06		Lương Thị Hương			Mẹ Vợ											
11.07		Võ Văn Chính			Em rể											
12	FMC	LÊ NGỌC HƯƠNG		Phó TGD							0	0.00%	01/07/2020			
12.01		LÊ VĂN TÂM			Anh											
12.02		LÊ VĂN TRỌNG			Anh											
12.03		LÊ VĂN BAY			Anh											
12.04		LÊ THỊ TIỀN			Chị											
12.05		LÊ THỊ THU OANH			Chị											
12.06		LÊ THỊ BÍCH LIÊN			Em											
12.07		Đỗ Văn Mến			Anh rể											
12.08		Phạm Thị Dạng			Chị dâu											
12.09		Là Thị Típ			Chị dâu											
12.10		Nguyễn Thị Gây			Chị dâu											
13	FMC	Mr. Adivak Torsakul		TV HĐQT								0.00%	15/04/2022			
13.01		Mrs. Nitava Torsakul			Vợ											
13.02		Mr. Thumnook Torsakul			Bà ruột											
13.03		Mrs. Daranee Torsakul			Mẹ ruột											
13.04		Miss Pannaros Torsakul			Con ruột											
13.05		Miss Punnasa Torsakul			Con ruột											
13.06		CÔNG TY CỔ PHẦN CHẤM NUÔI C P VIỆT NAM			Phó TGD											

C.T.C.P. P. Á. TRẢNG X. P. Á.

Sóc Trang ngày 25 tháng 07 năm 2022  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**  
**THỰC PHẨM SAO TA**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Trần Hoàng Việt*  
 CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA  
 TRẢNG X. P. Á. HOÀNG VIỆT